

Số: 93 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 164/TTr-SNNPTNT ngày 04/8/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này áp dụng cho việc bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng:

- Thiên tai: Sạt lở đất, sụt lún đất, lở xoáy, lũ quét, lũ ống, ngập lũ, xâm nhập mặn, sóng thần, nước biển dâng;
- Đặc biệt khó khăn: Thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng, tác động phóng xạ, ô nhiễm môi trường;
- Vùng di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng.

2. Đối tượng áp dụng:

- Hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan, tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ;
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước (*nguồn vốn sự nghiệp kinh tế Trung ương*) hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, bao gồm:

a) Hỗ trợ hộ gia đình khai hoang đất sản xuất (*trong trường hợp địa phương còn quỹ đất để các hộ dân khai hoang sản xuất*):

- Khai hoang đồng ruộng 15 triệu đồng/ha;
- Khai hoang tạo nương rẫy cố định 08 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn đến vùng dự án:

- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ cho hộ gia đình di chuyển nội vùng dự án, bao gồm:

- + Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 15 triệu đồng/hộ;
- + Hỗ trợ di chuyển người và tài sản: 02 triệu đồng/hộ;
- + Hỗ trợ lương thực: 03 triệu đồng/hộ.

- Hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ cho hộ gia đình di chuyển trong tỉnh, bao gồm:

- + Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 15 triệu đồng/hộ;
- + Hỗ trợ di chuyển người và tài sản: 04 triệu đồng/hộ;
- + Hỗ trợ lương thực: 04 triệu đồng/hộ.

Trường hợp hộ gia đình bị mất nhà ở; mất đất ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ thêm 12 tháng lương thực (*gạo, các loại lương thực khác và các loại nhu yếu phẩm cần thiết khác*) theo mức tương đương 30kg gạo tẻ thường/người/tháng (*theo giá gạo địa phương tại thời điểm hỗ trợ*).

c) Hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ cho hộ di cư tự do được bố trí vào vùng quy hoạch, bao gồm:

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở: 07 triệu đồng/hộ;
- Hỗ trợ di chuyển người và tài sản: 01 triệu đồng/hộ;
- Hỗ trợ lương thực: 02 triệu đồng/hộ.

d) Các chính sách hỗ trợ khác thực hiện theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức các dự án bố trí dân cư trên địa bàn; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của địa phương đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, đúng chế độ, chính sách hiện hành;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định; đề xuất các giải pháp để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình hàng năm.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế thực hiện Chương trình bố trí dân cư hàng năm;

b) Thực hiện cấp phát, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình đúng quy định.

4. Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố:

a) Bố trí cán bộ phụ trách, theo dõi chương trình bố trí dân cư;

b) Phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các dự án bố trí ổn định dân cư trên địa bàn đảm bảo đạt hiệu quả, đúng quy định hiện hành;

c) Thu hồi diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả của các tổ chức, cá nhân hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư. Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) đối với các dự án bố trí dân cư, thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định pháp luật hiện hành;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, vận động Nhân dân di dời đến ở tại các khu tái định cư tập trung và xen ghép. Kiểm tra, rà soát các đối tượng được hưởng chính sách di dân theo đúng mục tiêu, phạm vi, đối tượng và thực hiện các thủ tục di dân theo quy định hiện hành;

đ) Thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ thêm cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TTQ tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KH&ĐT, NC-TT;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, QM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh